

Số: 936/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/ĐUB ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công là tổ chức thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo; chất lượng sản phẩm hàng hoá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và sở hữu trí tuệ; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn; biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh; chuyển đổi xanh và phát triển bền vững; khuyến công, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp và từ các nguồn khác theo quy định của Nhà nước.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Agency for Innovation, Green Transition and Industry Promotion.

Tên viết tắt: IGIP

Trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, ban hành: Dự án luật, pháp lệnh, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các dự thảo Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án; cơ chế, chính sách; chương trình đàm phán, ký kết gia nhập

các điều ước quốc tế đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và theo phân công của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ trưởng phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền đối với các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, lộ trình thực hiện, văn bản quy phạm pháp luật, quy định, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Ban hành các văn bản cá biệt, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành và lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, các chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trong ngành Công Thương;

b) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng năm; tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, sử dụng tài nguyên, năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, nâng cao năng suất chất lượng;

c) Tổ chức đánh giá, lựa chọn, công bố công nghệ tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền của Bộ Công Thương;

d) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động tìm kiếm, nhập khẩu, chuyển giao, giải mã và làm chủ công nghệ, khai thác sáng chế, hợp tác quốc tế về hoạt động chuyển giao công nghệ theo thẩm quyền của Bộ và quy định của pháp luật.

đ) Đầu mối, phối hợp với Bộ chuyên ngành trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động chuyển giao công nghệ trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

e) Xây dựng, phát triển mạng lưới thông tin, các tài liệu, tạp chí khoa học công nghệ; hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trao đổi ấn phẩm, vật mẫu và tài liệu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với nước ngoài theo quy định; triển khai các nhiệm vụ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong ngành Công Thương;

g) Đầu mối, phối hợp với các đơn vị chức năng trong Bộ tổng hợp, theo dõi chung tình hình hoạt động và trực tiếp quản lý, đánh giá kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các Viện trực thuộc Bộ;

i) Thường trực Hội đồng khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương.

6. Về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá:

a) Đầu mối chung của Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; chủ trì

xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Công Thương;

b) Đầu mỗi tổng hợp Danh mục sản phẩm hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Đầu mỗi tổng hợp, quản lý chung đối với hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá của Bộ Công Thương (trừ hoạt động kiểm định theo quy định tại Luật An toàn, vệ sinh lao động và hoạt động kiểm định thiết bị, dụng cụ điện).

7. Về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và sở hữu trí tuệ:

a) Đầu mỗi quản lý hoạt động và hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của ngành Công Thương;

b) Tổ chức thẩm tra dự thảo các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc Chương trình, Kế hoạch đã phê duyệt.

Đầu mỗi của Bộ Công Thương đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố dự thảo tiêu chuẩn quốc gia thuộc Kế hoạch TCVN do Bộ Công Thương chủ trì xây dựng;

c) Xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình khác được phân công quản lý và theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ;

d) Đầu mỗi, phối hợp với Bộ chuyên ngành triển khai các nội dung liên quan đến hoạt động đo lường; sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

8. Về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả:

a) Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, ban hành dự án luật, văn bản quy phạm pháp luật; dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; cơ chế, chính sách; kế hoạch, đề án, dự án, chương trình, lộ trình; tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức về lĩnh vực thuộc lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan từ Trung ương đến địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tổ chức hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện các quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

c) Xây dựng Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từng giai đoạn, trình cấp thẩm quyền phê duyệt; chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, tổ chức thực hiện, quản lý nội dung, kinh phí các Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả các giai đoạn và các đề án, dự án trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phê duyệt;

d) Đầu mối tổ chức, phát triển hệ thống quản lý năng lượng, mạng lưới sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từ trung ương đến địa phương đảm bảo thống nhất triển khai các chương trình, hoạt động trong phạm vi cả nước;

đ) Tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng; xây dựng các chương trình khuyến khích chuyển đổi thị trường cho phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng;

e) Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng; chủ trì kiểm tra, đánh giá năng lực các tổ chức thử nghiệm, giám định, chứng nhận trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

g) Xây dựng, phát triển và quản lý cơ sở dữ liệu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả quốc gia;

h) Tổ chức, quản lý chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng, người quản lý năng lượng; xây dựng chương trình bồi dưỡng, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả;

i) Tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, mua sắm công thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương đối với các dự án liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

k) Tổ chức ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

l) Đầu mối về hợp tác quốc tế trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đề xuất tiếp nhận, triển khai hợp tác song phương và đa phương của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

9. Về sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, ban hành cơ chế, chính sách, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững; hướng dẫn, tổ chức và quản lý việc thực hiện sau khi được phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng các định mức tiêu hao nguyên vật liệu trong các ngành sản xuất công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước đối với lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trong ngành Công Thương;

c) Xây dựng Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững từng giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình;

d) Đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện chương trình, chương trình nghị sự quốc gia về phát triển bền vững trong ngành Công Thương;

đ) Tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững của Bộ Công Thương;

e) Xây dựng, phát triển hệ thống mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trong ngành Công Thương trên phạm vi cả nước;

g) Đầu mối xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững ngành Công Thương;

h) Tổ chức xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trong ngành Công Thương;

i) Tổ chức xây dựng và triển khai các mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải, sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, cộng sinh công nghiệp, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững; tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ sạch, thân thiện với môi trường.

10. Về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt, ban hành hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, ban hành các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, chuyển dịch năng lượng, tăng trưởng xanh trong ngành Công Thương theo quy định của pháp luật và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền các quy định về quy trình kỹ thuật về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, mức phát thải khí nhà kính của ngành Công Thương;

c) Đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý kinh phí và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, chuyển dịch năng lượng và phát thải carbon thấp; quản lý, tổ chức triển khai các hoạt động, cơ chế, chính sách về tín chỉ các-bon, giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh; hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế, chính sách quốc tế cho các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

d) Tổ chức xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu, thực hiện kiểm kê, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về kiểm kê phát thải khí nhà kính, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

đ) Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 và các nội dung có liên quan theo phân công

của cấp có thẩm quyền về triển khai Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;

e) Tổ chức xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu; tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền nâng cao năng lực, nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh cho các đối tượng ngành Công Thương.

11. Về khuyến công:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công trên địa bàn cả nước theo quy định về khuyến công và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Xây dựng Chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chủ trì xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, đề án và dự toán kinh phí khuyến công quốc gia hàng năm trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện;

d) Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, người lao động làm công tác khuyến công và cộng tác viên khuyến công;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác bình chọn, tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo quy định; hỗ trợ phát triển sản xuất và quảng bá các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

e) Tổ chức phổ biến kinh nghiệm về sản xuất, quản lý, công nghệ, đầu tư, đào tạo, cung cấp thông tin và tổ chức hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước để quảng bá, giới thiệu và phát triển sản phẩm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Về cụm công nghiệp:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn cả nước theo quy định của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Có ý kiến đối với phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp của các địa phương theo pháp luật về quy hoạch và quy định của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

c) Đầu mối xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

d) Đề xuất mô hình, cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp theo hướng chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, hiệu quả; thực hiện các đề án, nhiệm vụ hỗ trợ nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế, hỗ trợ xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp; xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Đầu mối thực hiện kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện phương án phát

triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp tại các địa phương; khen thưởng, xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật về cụm công nghiệp theo thẩm quyền, quy định của pháp luật liên quan.

13. Về tiêu thủ công nghiệp và làng nghề tiêu thủ công nghiệp:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về quản lý và phát triển đối với lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp, làng nghề công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp; hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt, ban hành;

b) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án nhằm bảo tồn, khôi phục, liên kết hợp tác sản xuất, phát triển tiêu thủ công nghiệp, làng nghề tiêu thủ công nghiệp và tổ chức triển khai thực hiện;

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan để tổ chức các hoạt động kêu gọi, xúc tiến đầu tư phát triển tiêu thủ công nghiệp, làng nghề tiêu thủ công nghiệp;

d) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục làng nghề công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp cần bảo tồn, khôi phục và phát triển trên phạm vi cả nước;

đ) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ, quảng bá, giới thiệu, phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ;

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ tiên tiến để tổ chức phổ biến kinh nghiệm sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phát triển tiêu thủ công nghiệp; đăng ký thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm tiêu thủ công nghiệp nông thôn tiêu biểu; hỗ trợ, nâng cao năng lực cho các đối tượng tham gia hoạt động phát triển tiêu thủ công nghiệp.

14. Về phát triển doanh nghiệp tiêu thủ công nghiệp nhỏ và vừa và kinh tế tập thể:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển doanh nghiệp tiêu thủ công nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể và hợp tác xã công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp; hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Xây dựng kế hoạch xúc tiến, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp tiêu thủ công nghiệp nhỏ và vừa; kinh tế tập thể và hợp tác xã công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp;

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để cung cấp thông tin về hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp tiêu thủ công nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp;

d) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan công nhận, quản lý, giám sát, đánh giá hoạt động của mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thủ công nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương.

15. Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của Bộ Công Thương; Thường trực Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chức và cá nhân tham gia trong lĩnh vực quản lý của Cục.

16. Tổ chức triển khai các dự án, đề án, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực, phạm vi quản lý của Cục.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật và của Bộ Công Thương.

18. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về giá trong phạm vi lĩnh vực được phân công phụ trách và theo phân công của Bộ trưởng.

19. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

20. Thực hiện chương trình, công tác cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

21. Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo phân cấp của Bộ Công Thương và quy định của pháp luật.

22. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao và phân công quản lý; tổ chức thực hiện ngân sách được giao, các nguồn vốn hợp pháp và các khoản thu khác quy định của pháp luật; kiểm soát các thủ tục, hồ sơ về giải ngân kinh phí các nguồn ngân sách được cấp qua Cục.

23. Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục ở các địa phương trên phạm vi cả nước.

24. Tham mưu quản lý nhà nước và theo dõi hoạt động của các Hội, Hiệp hội ngành nghề hoạt động trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy giúp việc Cục trưởng gồm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Tổng hợp và Hợp tác quốc tế;;

c) Phòng Công nghệ, Chất lượng và Đổi mới sáng tạo;

d) Phòng Hiệu quả năng lượng và Chuyển đổi xanh;

đ) Phòng Khuyến công;

e) Phòng Phát triển Cụm công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp;

2. Tổ chức sự nghiệp thuộc Cục

Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khuyến công.

Việc thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc Cục do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét và quyết định theo đề nghị của Cục trưởng.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Lãnh đạo Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công gồm Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp

luật.

3. Cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Cục, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục theo phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

4. Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ cấp phòng hoặc tương đương thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Công Thương.

5. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 538/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng, Vụ trưởng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Cục ĐMST, CĐX, KC;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Hồng Diên

